

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 134/2023/DS-ST**  
**Ngày 28 tháng 8 năm 2023**  
*V/v: Tranh chấp chia thừa kế*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga**

**Các hội thẩm nhân dân: Ông(bà) Bùi Văn Bình**

**Ông (bà) Lê Kim Phương**

***- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên - thành phố Hà Nội  
tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành – Kiểm sát viên***

Ngày 28/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2023/TLST - DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-DS ngày 27/7/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-DS ngày 12/08/2023 của TAND quận Long Biên giữa:

**Nguyên đơn:** Lê Văn T, sinh năm 1965

Hộ khẩu thường trú tại: Tổ 12, phường PL, quận LB, thành phố HN.

**Bị đơn:**

Bà Lê Thị C, sinh năm 1953

Trú tại: Số 7 ngõ 279 đường PL, tổ 7 phường PL, quận LB, thành phố HN

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Quang T, sinh năm 1948 (đã chết 2021) có vợ là Đỗ Thúy H, sinh năm 1950 (đã chết 2013). Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T:

+ Chị Lê Thị Mai H, sinh năm 1973

Trú tại: P1518 chung cư TSG – Lotus số 190 phố SĐ, phường SĐ, quận LB, thành phố HN

+ Chị Lê Thị Lan H, sinh năm 1975

Trú tại: P01 khu tập thể 94 BT, quận HK, thành phố HN

+ Anh Lê Anh C, sinh năm 1977

Trú tại: P1518 chung cư TSG – Lotus số 190 phố SĐ, phường SĐ, quận LB, thành phố HN

2. Ông Lê Văn C, sinh năm 1953

Trú tại: Tổ 7 phường PL, quận LB, TP HN

3. Ông Lê Văn L, sinh năm 1960

Tại địa chỉ: Tổ 12, phường PL, quận LB, thành phố HN

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày:*

1. Về quan hệ huyết thống: Bố tôi là cụ Lê Văn T, sinh năm 1931, đã chết ngày 02/05/2011, mẹ tôi là cụ Lê Thị B sinh năm 1930, đã chết ngày 15/04/2012.

Bố mẹ tôi có 08 người con:

- Lê Quang T, sinh năm 1948 (đã chết 2021) có vợ là Đỗ Thúy H, sinh năm 1950 (đã chết 2013) ông T, bà H có 03 con là cháu Lê Thị H, sinh năm 1973, Lê Thị H, sinh năm 1975, Lê Anh C, sinh năm 1977.

- Lê Thị C, sinh năm 1953

- Lê Thị G, không nhớ năm sinh năm mất, không có chồng, con

- Lê Văn T, sinh năm 1953

- Lê Thị C, không nhớ năm sinh năm mất, không có chồng, con

- Lê Thị C, sinh năm 1960 (đã chết 2005), không có chồng, con

- Lê Văn L, sinh năm 1960

- Lê Văn T, sinh năm 1965

Bố mẹ tôi không có người vợ, người chồng, con nuôi, con riêng nào khác.

2. Di sản của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B để lại là quyền sử dụng đất còn lại tại xã HX, huyện GL, thành phố HN. (Nay là tổ 12, phường PL, quận LB, thành phố HN). “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B 378813; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00650.QSDĐ, do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 22/08/1992 là **61.3m<sup>2</sup>** (hiện trạng sử dụng là 58m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường Phúc Lợi hiện do tôi đang quản lý, sử dụng.

3. Cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B trước khi chết không để lại bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế của ông phải thực hiện.

4. Khi còn sống, ngày 23 tháng 4 năm 2011, cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B đã lập một bản Di chúc số 1651/2011/DC, quyền số 17/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hoàn Kiếm. Địa chỉ tại số 52 phố TL, phường ĐG, quận LB, thành phố Hà Nội.

*Theo bản Di chúc trên cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B đã Di chúc cho tôi Lê Văn T được thừa kế riêng đối với một phần diện tích 61.3m<sup>2</sup>, giới hạn bởi các mốc A,B,C,D. Kích thước cụ thể như sau, A - B = 14.6m; B - C = 4.2m; C - D = 14.6m; D - A = 4.2m. Theo trích lục bản đồ do UBND phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội lập ngày 01/09/2005, Trích lục bản đồ được đính kèm với bản Di chúc.*

5. Sau khi bố mẹ tôi mất, với tinh thần thiện chí thực hiện đúng Di chúc của bố mẹ tôi theo đúng quy định của nhà nước, pháp luật. Tôi tiến hành làm thủ tục kê khai đăng ký biến động đất đai sang tên cho tôi là ông Lê Văn T theo Di chúc.

Tuy nhiên, các hàng thừa kế của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B lại không tạo điều kiện cho tôi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để điều chỉnh biến động đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Long Biên. Vì vậy Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Long Biên chưa đủ cơ sở để đăng ký biến động sang tên bất động sản cho tôi theo Di chúc đã lập.

Với lý do như trên, bằng đơn khởi kiện này, tôi kính đề nghị TAND quận

Long Biên cho thụ lý đơn kiện này của tôi để chia thừa kế theo Di chúc của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B với bất động sản nêu trên để tôi được hưởng bằng hiện vật và thực hiện các quyền đối với di sản của bố mẹ tôi nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho tôi.

*\* Bị đơn: Bà Lê Thị C trình bày:*

Bà C trình bày:

Về quan hệ huyết thống: Tôi nhất trí với lời trình bày của nguyên đơn.

Về di sản thừa kế: Khi còn sống, bố mẹ tôi đã phân chia nhà đất cho các con, mỗi người được sở hữu sử dụng một phần riêng biệt, không có tranh chấp. Hiện nay, còn 01 phần di sản của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B là **61.3 m<sup>2</sup>** (hiện trạng sử dụng là **58.0 m<sup>2</sup>**) thuộc thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường Phúc Lợi hiện do ông T đang quản lý, sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B 378813; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00650.QSĐĐ, do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 22/08/1992 tên cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B.

Khi còn sống, ngày 23 tháng 4 năm 2011, ông Lê Văn T và bà Lê Thị B đã lập một bản Di chúc số 1651/2011/DC, quyền số 17/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hoàn Kiếm. Địa chỉ tại số 52 phố TL, phường ĐG, quận LB, thành phố HN.

*Theo bản Di chúc trên ông Lê Văn T và bà Lê Thị B đã Di chúc cho tôi Lê Văn T được thừa kế riêng đối với một phần diện tích 61.3m<sup>2</sup>, giới hạn bởi các mốc A,B,C,D. Kích thước cụ thể như sau, A - B = 14.6m; B - C = 4.2m; C - D = 14.6m; D - A = 4.2m. Theo trích lục bản đồ do UBND phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội lập ngày 01/09/2005, Trích lục bản đồ được đính kèm với bản Di chúc.*

Tôi hoàn toàn nhất trí thực hiện theo di chúc của bố mẹ tôi là để lại phần di sản là nhà đất kể trên cho ông T được toàn quyền sử dụng và thực hiện các quyền của người sử dụng đất. Đề nghị Toà án công nhận di chúc bố mẹ tôi để lại. Tôi không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác.

Tôi xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và phiên toà xét xử vụ án.

Ông C trình bày:

Về quan hệ huyết thống: Tôi nhất trí với lời trình bày của nguyên đơn.

Về di sản thừa kế: Khi còn sống, bố mẹ tôi đã phân chia nhà đất cho các con, mỗi người được sở hữu sử dụng một phần riêng biệt, không có tranh chấp. Hiện nay, còn 01 phần di sản của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B là **61.3 m<sup>2</sup>** (hiện trạng sử dụng là **58.0 m<sup>2</sup>**) thuộc thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường Phúc Lợi hiện do ông T đang quản lý, sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B 378813; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00650.QSĐĐ, do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 22/08/1992 tên cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B.

Khi còn sống, ngày 23 tháng 4 năm 2011, ông Lê Văn T và bà Lê Thị B đã lập một bản Di chúc số 1651/2011/DC, quyền số 17/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hoàn Kiếm. Địa chỉ tại số 52 phố TrL, phường ĐG, quận LB, thành phố HN.

*Theo bản Di chúc trên ông Lê Văn T và bà Lê Thị B đã Di chúc cho tôi Lê*

Văn T được thừa kế riêng đối với một phần diện tích  $61.3m^2$ , giới hạn bởi các mốc A,B,C,D. Kích thước cụ thể như sau,  $A - B = 14.6m$ ;  $B - C = 4.2m$ ;  $C - D = 14.6m$ ;  $D - A = 4.2m$ . Theo trích lục bản đồ do UBND phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội lập ngày 01/09/2005, Trích lục bản đồ được đính kèm với bản Di chúc.

Tôi hoàn toàn nhất trí thực hiện theo di chúc của bố mẹ tôi là để lại phần di sản là nhà đất kể trên cho ông T được toàn quyền sử dụng và thực hiện các quyền của người sử dụng đất. Đề nghị Tòa án công nhận di chúc bố mẹ tôi để lại. Tôi không có yêu cầu độc lập hay yêu cầu gì khác.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:** Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đã được Tòa án thực hiện đúng, đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015; Điều 11, Điều 34 BLDS 2015; Nghị quyết 326 về lệ phí, án phí tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc “Chia thừa kế”
- Xác định di chúc số 1651/2011/DC; quyền số: 17/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/4/2011 tại văn phòng công chứng Hoàn Kiếm là hợp pháp.
- Chia thừa kế theo di chúc: Chia cho ông Lê Văn T được toàn quyền sở hữu, sử dụng một phần thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường Phúc Lợi  **$61.3 m^2$**  (hiện trạng sử dụng là  **$58.0 m^2$** ) .
- Ông Lê Văn T phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **1. Về tố tụng:**

1.1. *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Chia thừa kế” đối với bị đơn là bà Lê Thị C có địa chỉ cư trú tại số 7 ngõ 279 đường Phúc L tổ 7 phường PL, quận LB, thành phố HN. TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 184 BLTTDS.

1.2. *Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ông Lê Văn L đã được triệu tập lần thứ hai vắng mặt không có lý do; ông Lê Văn C, bà Lê Thị C, chị Lê Thị H, Lê Thị H, anh Lê Anh C đã có văn bản ghi ý kiến và có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.3. *Về thời hiệu khởi kiện:* Cụ Lê Văn T chết ngày 02/5/2011, cụ Lê Thị B chết ngày 15/4/2012, thời điểm mở thừa kế của cụ T là ngày 02/5/2011, cụ B là

ngày 15/4/2012. Ngày 05/5/2023, ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu Chia thừa kế theo Di chúc của cụ T và cụ B, đơn khởi kiện của nguyên đơn nằm trong thời hiệu khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có ý kiến, yêu cầu gì về thời hiệu khởi kiện.

## **2. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn:**

Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo Di chúc số 1651/2011/DC; quyền số: 17/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/4/2011 tại văn phòng công chứng Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (gọi tắt là di chúc) của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B. Xét tính hợp pháp của di chúc:

[2.1]. Về hình thức: Di chúc được lập tại Văn phòng công chứng có lời chứng của công chứng viên Trần Quốc T. Di chúc bằng văn bản đảm bảo quy định về hình thức theo quy định tại Điều 627; khoản 3 Điều 628 BLDS 2015.

[2.2]. Về nội dung: Di chúc thể hiện ý chí của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B định đoạt đối với **61.3 m<sup>2</sup>** thuộc thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường Phúc Lợi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B378813; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00650.QSDĐ, do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 22/08/1992 tên cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B. Theo bản Di chúc trên ông Lê Văn T và bà Lê Thị B đã Di chúc cho ông Lê Văn T được thừa kế riêng đối với một phần diện tích 61.3m<sup>2</sup>, giới hạn bởi các mốc A,B,C,D. Kích thước cụ thể như sau, A - B = 14.6m; B - C = 4.2m; C - D = 14.6m; D - A = 4.2m. Theo trích lục bản đồ do UBND phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội lập ngày 01/09/2005, Trích lục bản đồ được đính kèm với bản Di chúc.

Tài sản là bất động sản theo quyền của người lập di chúc quy định tại Điều 626 BLDS cũng chỉ định người được hưởng và điều kiện hưởng di sản theo đó người được hưởng di sản của cụ T và cụ B là ông Lê Văn T. Người được hưởng di sản không thuộc trường hợp người không được hưởng di sản quy định tại Điều 621 BLHS.

Di chúc số 1651/2011/DC; quyền số: 17/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/4/2011 tại văn phòng công chứng Hoàn Kiếm là hợp pháp.

[2.3]. **Về quan hệ huyết thống:** Cụ Lê Văn T, sinh năm 1931, đã chết ngày 02/05/2011, cụ Lê Thị B sinh năm 1930, đã chết ngày 15/04/2012.

Cụ T và cụ B có 08 người con:

- Lê Quang T, sinh năm 1948 (đã chết 2021) có vợ là Đỗ Thúy H, sinh năm 1950 (đã chết 2013) ông T, bà H có 03 con là cháu Lê Thị H, sinh năm 1973, Lê Thị H, sinh năm 1975, Lê Anh C, sinh năm 1977.

- Lê Thị C, sinh năm 1953

- Lê Thị G, không nhớ năm sinh năm mất, không có chồng, con

- Lê Văn T, sinh năm 1953

- Lê Thị C, không nhớ năm sinh năm mất, không có chồng, con

- Lê Thị C, sinh năm 1960 (đã chết 2005), không có chồng, con

- Lê Văn L, sinh năm 1960

- Lê Văn T, sinh năm 1965

Hai cụ không có người vợ, người chồng, con nuôi, con riêng nào khác.

[2.4]. Di sản thừa kế của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B để lại là quyền sử dụng đất còn lại tại xã Hội Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. (Nay là tổ 12 phường PL, quận LB, thành phố HN). “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B 378813;

vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00650.QSĐĐ, do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 22/08/1992 là **61.3m<sup>2</sup>** (hiện trạng sử dụng là 58m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường Phúc Lợi.

Cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B trước khi chết không để lại bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế của ông phải thực hiện.

[2.5]. Theo tài liệu xác minh thể hiện: Thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường Phúc Lợi có nguồn gốc của ông Lê Văn T diện tích 672m<sup>2</sup> tại thôn Trung xã Hội X (nay là tổ 12 phường PL, quận LB, thành phố HN i).

Theo bản đồ địa chính năm 1991 và sổ mục kê thể hiện chủ sử dụng là Lê Văn T, loại đất T (thổ cư). Thửa đất nằm trong khu dân cư phù hợp quy hoạch đất ở không có tranh chấp với các hộ liền kề.

[2.6]. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện thửa đất đã được chia tách, phần còn lại của thửa đất có diện tích 61.3m<sup>2</sup> diện tích hiện trạng là 58,4m<sup>2</sup> hiện do ông T trực tiếp quản lý, sử dụng. Theo ông T trình bày trong quá trình sử dụng nhà ông có xây tường lù vào để ngõ đi cho rộng và có sự chuyển dịch mốc giới với các nhà hàng xóm vào phần đất của nhà ông nhưng ông không có thắc mắc gì, ông T đồng ý với diện tích hiện trạng.

[2.7]. Quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng không có mặt theo triệu tập, không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án về quan điểm đối với yêu cầu của người khởi kiện. Theo nguyên đơn trình bày GCNQSĐĐ bản chính hiện do ông L giữ, không hợp tác trong việc chia thừa kế của bố mẹ. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu các đương sự (trong đó có ông L) cung cấp chứng cứ là bản chính GCNQSĐĐ để đối chiếu nhưng không có đương sự nào cung cấp.

[2.8]. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trừ ông L) đều có quan điểm: Thống nhất về quan hệ huyết thống, di sản thừa kế của cụ T, cụ B, cụ thể: Khi còn sống, cụ T, cụ B đã phân chia nhà đất cho các con, mỗi người được sở hữu sử dụng một phần riêng biệt, không có tranh chấp. Hiện nay, còn 01 phần di sản của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B là **61.3 m<sup>2</sup>** (hiện trạng sử dụng là **58.0 m<sup>2</sup>**) thuộc thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường Phúc Lợi hiện do ông T đang quản lý, sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B 378813; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00650.QSĐĐ, do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 22/08/1992 tên cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B. Các đồng thừa kế của cụ T, cụ B (trừ ông L) đã được biết Di chúc số 1651/2011/DC; quyền số: 17/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/4/2011 tại văn phòng công chứng Hoàn Kiếm của cụ Lê Văn T và Lê Thị B và đồng ý với toàn bộ nội dung Di chúc, không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập hay yêu cầu gì khác.

Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

**[4] Về án phí:** Ông Lê Văn T phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**



## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 621; Điều 627; khoản 3 Điều 628; Điều 652; Điều 653; Điều 654; Điều 656 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về “Chia thừa kế theo di chúc”.**

Xác định di chúc bằng văn bản số 1651/2011/DC; quyền số: 17/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/4/2011 tại văn phòng công chứng Hoàn Kiếm của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B là hợp pháp.

**2.** Xác định di sản thừa kế của cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B là một phần thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường PL đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B 378813; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00650.QSĐĐ, do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 22/08/1992 tên cụ Lê Văn T và cụ Lê Thị B có diện tích **61.3 m<sup>2</sup>** (hiện trạng sử dụng là **58.0 m<sup>2</sup>**) .

**3.** Chia thừa kế theo di chúc: Chia cho ông Lê Văn T được toàn quyền sở hữu, sử dụng một phần thửa đất số 13 tờ bản đồ số 10 tại địa chỉ tổ 12, phường Phúc Lợi **61.3 m<sup>2</sup>** (hiện trạng sử dụng là **58.0 m<sup>2</sup>**) (có sơ đồ kèm theo). Thửa đất có vị trí như sau:

- Phía Đông Nam giáp ngõ đi
- Phía Tây Bắc giáp hộ nhà ông C
- Phía Tây Nam giáp hộ nhà ông C
- Phía Đông Bắc giáp hộ nhà ông C

Các công trình, vật kiến trúc trên đất ông T được sở hữu, sử dụng.

Ông Lê Văn T được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, kê khai thủ tục cấp GCNQSDĐ theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Về án phí:** Ông Lê Văn T phải chịu 67.245.987đ (Sáu mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng) trừ vào số tiền 16.250.000đ (Mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0065904 ngày 09/6/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên. Nay ông T còn phải nộp 50.995.987đ (Năm mươi triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai, những người tham gia tố tụng có

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thị Tường Nga**